

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 138/GP-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 774/TTr-STNMT ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Ao Trời.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời, theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 138/GP-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Ao Trời; địa chỉ: Thôn Đồng Mưa, xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 03 Giếng khai thác nguồn nước dưới đất trong Trang trại chăn nuôi lợn của Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Ao Trời; địa chỉ: Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ cho hoạt động của Trang trại chăn nuôi lợn, sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và hoạt động sản xuất, chế biến nông sản của công ty; không thực hiện việc kinh doanh nước bán ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- $G_1 = 5.000 \text{ đồng/m}^3$ (đối với nước dưới đất dùng để cho chăn nuôi gia súc, chế biến nông sản);

- $G_2 = 70.000 \text{ đồng/m}^3$ (đối với nước dưới đất dùng để phục vụ hoạt động sản xuất phi nông nghiệp);

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Sản lượng dùng cho hoạt động chăn nuôi gia súc:

$$W_1 = 410 \text{ m}^3/\text{ngày} \times 1.825 \text{ ngày} = 748.250 \text{ m}^3.$$

- Sản lượng dùng cho hoạt động sản xuất, chế biến nông sản:

$$W_2 = 10 \text{ m}^3/\text{ngày} \times 1.825 \text{ ngày} = 18.250 \text{ m}^3.$$

- Sản lượng dùng cho sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên:

$$W_3 = 11 \text{ m}^3/\text{ngày} \times 1.825 \text{ ngày} = 20.075 \text{ m}^3.$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác từ ngày 11/8/2020 đến hết ngày 10/8/2025 (theo thời hạn của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 138/GP-UBND ngày 11/8/2020).

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$;

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- $M_1 = 0,1\%$ (Mức thu khai thác nước dùng cho chăn nuôi gia súc);

- $M_2 = 1,5\%$ (Mức thu khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

- Số tiền phải nộp cho mục đích chăn nuôi gia súc:

$$T_1 = W_1 \times G_1 \times K \times M_1 = 748.250 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 0,1\% = 5.237.750 \text{ đồng}.$$

- Số tiền phải nộp cho mục đích sản xuất, chế biến nông sản:

$$T_2 = W_2 \times G_1 \times K \times M_2 = 18.250 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 1,5\% = 1.916.250 \text{ đồng}.$$

- Số tiền phải nộp cho mục đích sinh hoạt:

$$T_3 = W_3 \times G_2 \times K \times M_2 = 20.075 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 1,5\% = 29.510.250 \text{ đồng}.$$

- Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

$$T = T_1 + T_2 + T_3 = 36.664.250 \text{ đồng}.$$

(Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn hai trăm năm mươi đồng);

9. Phương án nộp tiền: Nộp 1 lần;

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trước ngày 15 tháng 12*); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm :

- Ban hành thông báo đến Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước, chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (*nếu có*) và gửi Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc thực hiện đúng mục đích sử dụng nước và kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền

khai thác tài nguyên nước, Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Như Thanh; UBND xã Xuân Khang, huyện Như Thanh thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Chủ tịch UBND xã Xuân Khang, huyện Như Thanh; Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư trang trại Ao Trời; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Trung tâm Hành chính công tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, KTTC (HYT).
- QDKP 20-239

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi